

Số: *1195*/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày *13* tháng *5* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung,
bãi bỏ, thêm mới lĩnh vực thuộc thẩm quyền
của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản pháp luật liên quan;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng tại Công văn số 1494/BQL-TTr ngày 22/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thêm mới lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng.

Điều 2. Giao Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng tổ chức thực hiện việc công khai Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thêm mới lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố theo quy định.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 532/QĐ-CT ngày 13/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, các Bộ: TC, KHĐT, CT, TNMT, LĐTBXH, XD;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TTTU, TT HỒNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP;
- Đài PTTHHP, Báo HP, Báo ANHP;
- Cổng TTĐTTP;
- Phòng: KSTTHC, XDGTC, NNTNMT, VX, TCNS, NC&KTGS;
- CV: NV1;
- Lưu: VT. /

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

DANH MỤC

Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thêm mới lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (50 thủ tục)

(Kèm theo Quyết định số 1195 /QĐ-UBND ngày 13 /5 /2020 của Chủ tịch UBND thành phố)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM (22)							
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Trong vòng 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Trong vòng 65 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp	Theo Chương trình và kỳ họp của Quốc hội	Ban Quản lý Khu kinh tế	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày

	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		Hải Phòng				12/11/2015; -Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Trong thời hạn 26 ngày đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban Nhân dân Thành phố; - Trong thời hạn 47 ngày đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; -Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ .	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; -Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được được văn bản quyết định chủ trương đầu tư.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; -Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.

7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong vòng 26 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Trong thời hạn 47 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư	- Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với thủ tục thay	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015;



		<p>đổi nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không diện quyết định chủ trương đầu tư; dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư mà nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác, vận hành.</p> <p>- Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương của Ban Quản lý.</p> <p>- Trong vòng 28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều</p>				<p>-Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.</p>
--	--	---	--	--	--	---

		<p>chính quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>- Trong vòng 47 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.</p>					
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>cắt giảm 30% thời gian so với thời gian quy định 15 ngày</i>).	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.

14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà đầu tư đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà đầu tư.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
16	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ (<i>cắt giảm 30% thời gian so với thời gian quy định 15 ngày</i>).	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
17	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
18	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Trong vòng 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản	Ban Quản lý Khu kinh tế	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày

		đề nghị.	Hải Phòng				12/11/2015; -Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
19	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Trong vòng 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; -Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
20	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Trong vòng 25 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng phải thông báo kết quả cho nhà đầu tư.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; -Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
21	Quyết định giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư	Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; -Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT
22	Thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư	Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; -Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT

II. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG (06)

1	Cấp Giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài	05 ngày làm việc	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	600.000 đ/giấy phép	x	Không	- Bộ luật Lao động năm 2012; - Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018.
2	Cấp lại Giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài	03 ngày làm việc	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	450.000 đ/giấy phép	x	Không	- Bộ luật Lao động năm 2012; - Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016; - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016; - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018.
3	Đăng ký nội quy lao động	07 ngày làm việc	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Không	Không	- Bộ luật Lao động năm 2012; - Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015.
4	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng	10 ngày làm việc (Theo quy định là	Ban Quản lý	Không	Không	Không	- Bộ luật Lao động năm 2012;

	người lao động nước ngoài	15 ngày làm việc)	Khu kinh tế Hải Phòng				- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016; - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016.
5	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động	03 ngày làm việc	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Không	Không	- Bộ luật Lao động năm 2012; - Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016; - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016; Thông tư số 35/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016.
6	Đăng ký Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày	10 ngày làm việc	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Không	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006; - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007; - Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007; - Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BLĐTBXH-NHNN ngày 04/9/2007.

III. LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (04)

1	Xác nhận đăng ký kế hoạch	- 08 ngày làm việc	Ban Quản	Không	x	Không	- Luật Bảo vệ môi trường
---	---------------------------	--------------------	----------	-------	---	-------	--------------------------

	bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp (đối tượng do Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền cho Ban Quản lý xác nhận đăng ký)	(Theo quy định là 10 ngày làm việc)	ly Khu kinh tế Hải Phòng				năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Quyết định số 91/QĐ-STNMT ngày 29/6/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
2	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế (đối tượng được UBND cấp huyện ủy quyền cho Ban Quản lý xác nhận đăng ký)	- 08 ngày làm việc (theo quy định là 10 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	Không	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ.
3	Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp (đối tượng do UBND thành phố quyền cho Ban Quản lý)	- 30 ngày làm việc (theo quy định là 50 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	x	Không	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015; - Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND thành phố.
4	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác	- 15 ngày làm việc (trường hợp phải lấy mẫu phân tích sẽ tính thêm 15 ngày làm	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	Không	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015;

	động môi trường của dự án	việc)					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015; - Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018.
IV. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (04)							
1	Xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế (gọi chung là tiền thuê đất).	- 10 ngày làm việc (theo quy định là 10 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014; Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23/8/2017; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016.
2	Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế.	- 13 ngày làm việc (theo quy định là 15 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014; Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23/8/2017 của Bộ Tài chính..

3	Xác định tiền sử dụng đất trong khu kinh tế (đối với trường hợp được Nhà nước giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận khi công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).	- 10 ngày làm việc (theo quy định 12 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017; - Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014; Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23/8/2017; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016; - Quyết định số 1989/QĐ-BTC ngày 14/8/2014.
4	Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động.	- 13 ngày làm việc (theo quy định là 15 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017; - Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014; Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23/8/2017; - Quyết định số 1989/QĐ-BTC ngày 14/8/2014.
V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI (05)							
1	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	3.000.000 đ/giấy phép	x	x	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày

		<p>trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định 07/2016/NĐ-CP và trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành;</p> <p>(Theo qui định là 05 ngày làm việc kể từ ...)</p> <p>- 05 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>(Theo quy định là 07 ngày làm việc)</p>					<p>25/01/2016;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016;</p> <p>Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.</p>
2	<p>Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.</p>	<p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định 07/2016/NĐ-CP và trường hợp việc điều</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>1.500.000 đ/giấy phép</p>	x	x	<p>- Luật Thương mại năm 2005;</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016;</p> <p>Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.</p>

		<p>chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.</p> <p>(Theo quy định là 05 ngày làm việc kể từ ...)</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>(Theo quy định là 05 ngày làm việc)</p>					
3	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	<p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp việc gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.</p> <p>(Theo quy định là 05 ngày làm việc)</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>(Theo quy định là 05</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	1.500.000 đ/giấy phép	x	x	<p>- Luật Thương mại năm 2005;</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016;</p> <p>Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.</p>

		ngày làm việc)					
4	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Theo quy định là 05 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	1.500.000 đ/giấy phép	x	x	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.
5	Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Theo quy định là 05 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.

VI. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (01)

1	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O mẫu D)	1. Trường hợp Khai báo hồ sơ đề nghị cấp C/O theo biểu mẫu điện tử sẵn có trên hệ thống: - 06 giờ làm việc: Nhận thông báo kết quả xét duyệt trên hệ thống; - 02 giờ làm việc: Sau khi nộp Đơn đề	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Thương mại năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương năm 2017; - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; - Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016; Thông tư số 05/2018/TT-
---	--	---	-----------------------------------	-------	---	---	--

		<p>nghị cấp C/O và mẫu C/O bản giấy;</p> <p>2. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Quản lý: Trong 08 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đầy đủ và hợp lệ.</p> <p>3. Trường hợp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa qua bưu điện: Trong 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.</p>					BCT ngày 03/4/2018.
VII. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (06)							
1	<p>Cấp giấy phép xây dựng (Bao gồm: Giấy phép xây dựng mới; giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo; giấy phép di dời công trình) đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, trừ công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Bộ Xây dựng.</p>	<p>- Đối với công trình: Không quá 20 ngày làm việc. (Theo quy định là 30 ngày làm việc)</p> <p>- Đối với nhà ở riêng lẻ: Không quá 10 ngày làm việc. (Theo quy định là 15 ngày làm việc)</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>- Đối với công trình: 150.000 đ/giấy phép.</p> <p>- Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đ/giấy phép.</p>	Không	Không	<p>- Luật Xây dựng năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày</p>

							<p>22/5/2018;</p> <p>- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016; Thông tư số <u>15/2016/TT-BXD</u> ngày 30/6/2016;</p> <p>- Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08/9/2017;</p> <p>- Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.</p>
2	<p>Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.</p>	<p>- Điều chỉnh giấy phép xây dựng: + Đối với công trình: Không quá 20 ngày làm việc. (Theo quy định là 30 ngày làm việc) + Đối với nhà ở riêng lẻ: Không quá 10 ngày làm việc. (Theo quy định là 15 ngày làm việc)</p> <p>- Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: Không quá 05 ngày làm việc.</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>- Điều chỉnh GPXD: + Đối với công trình: 150.000 đ/giấy phép. + Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đ/giấy phép.</p> <p>- Gia hạn, cấp lại GPXD: 15.000 đ/ lần</p>	<p>Gia hạn, cấp lại GPXD</p>	<p>Gia hạn, cấp lại GPXD</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015; Nghị định số <u>59/2015/NĐ-CP</u> ngày 18/6/2015; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018;</p> <p>- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016; Thông tư số <u>15/2016/TT-BXD</u> ngày 30/6/2016;</p> <p>- Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08/9/2017;</p> <p>- Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.</p>

3	<p>Thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.</p>	<p>- Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; - Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Thu theo quy định của Bộ Tài chính (Thông tư số 209/2016/TT -BTC ngày 10/11/2016 và Thông tư số 210/2016/TT -BTC ngày 10/11/2016)</p>	<p>Không</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số <u>46/2015/NĐ-CP</u> ngày 12/5/2015; Nghị định <u>59/2015/NĐ-CP</u> ngày 18/6/2015; Nghị định số <u>82/2018/NĐ-CP</u> ngày 22/5/2018; - Thông tư số <u>03/2016/TT-BXD</u> ngày 10/3/2016; Thông tư số <u>18/2016/TT-BXD</u> ngày 30/6/2016; Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019;</p>
4	<p>Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)</p>	<p>Không quá 15 ngày làm việc (Theo quy định là 20 ngày làm việc)</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Thu theo quy định của Bộ Tài chính (Thông tư số 209/2016/TT -BTC ngày 10/11/2016 và Thông tư số 210/2016/TT -BTC ngày 10/11/2016)</p>	<p>Không</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số <u>59/2015/NĐ-CP</u> ngày 18/6/2015; Nghị định số <u>46/2015/NĐ-CP</u> ngày 12/5/2015; Nghị định số <u>82/2018/NĐ-CP</u> ngày 22/5/2018; - Thông tư số <u>03/2016/TT-BXD</u> ngày 10/3/2016; Thông tư số <u>18/2016/TT-BXD</u> ngày 30/6/2016; - Quyết định số</p>

							05/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019.
5	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với công trình cấp II và cấp III: không quá 20 ngày làm việc. (Theo quy định là 30 ngày làm việc) - Đối với các công trình còn lại: không quá 15 ngày làm việc. (Theo quy định là 20 ngày làm việc) 	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Thu theo quy định của Bộ Tài chính (Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 và Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016)	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019.
6	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, trừ công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ	Không quá 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016; - Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019.

	quản lý công trình xây dựng chuyên ngành						
VIII. LĨNH VỰC QUY HOẠCH (02)							
1	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.	Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 20 ngày làm việc, thời gian phê duyệt nhiệm vụ không quá 15 ngày làm việc.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Thực hiện theo Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016; Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017.
2	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.	Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày làm việc, thời gian phê duyệt đồ án không quá 15 ngày làm việc.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Thực hiện theo Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016; Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017.